TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Nam, ngày 19 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Lê Văn S - sinh năm 1989;

Trú tại: thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc G - sinh năm 1990;

Trú tại: thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Ngọc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Ngọc G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Văn T - sinh ngày 02/02/2010 và Lê Văn H - sinh ngày 29/10/2016.

Anh S thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/cháu (2 cháu x 1.500.000đ = 3.000.000đ), kể từ tháng 10/2017 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Anh Sen có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Chị G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về mợ chung: Anh S tự nguyện trả số nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh S tự nguyện chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0011010 ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N (CNKH số 75/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thức

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (